

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.

QUYỂN 88

- Âm Pháp Lâm Pháp Sư Truyện năm quyển.
 - Tập Sa-môn Bất Bái Tục Nghi sáu quyển.
- Bên phải là hai tập truyện mười một quyển đồng âm với quyển này.
- Chung Nam Sơn Long Điền Tự Thích Pháp Lâm Truyện năm quyển.

THÍCH PHÁP LÂM BỐN TRUYỆN TỰA

Ký nãi âm trên là ký âm dưới là nãi Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ký là đến, sách Vận Anh giải thích: Đến kịp, sách Thuyết Văn ghi nhìn thấy rõ, đến gần, chữ viết từ bộ thư thanh ký.

Tuyệt nữ ngược lại âm ni cứu Quảng Nhã cho rằng: Nữ là bó buộc lại. Sách Thuyết Văn ghi rằng: Dùng sợi tơ bó buộc thắt rút lại, thắt nút lại có thể mở ra, chữ viết từ bộ mịch thanh sửu.

Hội cang âm trên đồ lồi am dưới chữ chánh thể cang. Quảng Nhã giải thích: Hội là thư hoại, Hàn Thi Truyện giải thích: Di vật sách Khảo Thanh cho rằng: Vật rơi xuống, hủy hoại sách Thuyết Văn ghi vật rơi xuống, hủy hoại sách Thuyết Văn ghi vật rơi xuống hãm, chữ viết từ bộ phụ thanh quý hoặc là viết từ bộ thổ viết thành chữ hội nghĩa cũng đồng, Văn Truyện viết từ bộ hiệt viết thành chữ đời chẳng phải dùng nghĩa này.

Dĩ vấn âm vấn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Vấn là rối loạn chữ viết từ bộ mịch thanh vấn.

Nhân diệt ngược lại âm trên nhất dần Giả Quy chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Nhân là chìm xuống sách Nhĩ Nhã cho rằng: Rơi xuống, sách Thuyết Văn cho rằng: Chìm xuống vùi lấp, chữ viết từ bộ thủy thanh

chân âm nhân đồng với âm trên.

Tông thượng nhân âm trên tàng tổng sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tông là lo âu, sách Thuyết Văn giải thích: Vui vẻ chữ tượng hình. Đường Triều tên của Đại Đức Pháp Sư Nhan Tông.

Quân chích ngược lại âm trên quân vận sách Phương Ngôn cho rằng: Quân là nhật lấy, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhật lấy chữ viết từ bộ thủ thanh quân âm dưới chinh diệc sách Phương Ngôn giải thích: Chích cũng là nhật lấy, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng nghĩa là nhật lấy.

THÍCH PHÁP LÂM BỐN TRUYỆN QUYỂN 1

Đàn ngọc điệp ngược lại âm đang an Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Đàn là hết tận, chữ viết từ bộ ngạt thanh đàn ngọc điệp đó là Phạm Hiệp Kinh Luận.

Ẩn đồn ngược lại âm độn nộn Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Tiềm ẩn Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Chạy trốn Quảng Nhã cho rằng: Tránh đời hoặc là viết độn từ bộ xước thanh đồn âm đồn là âm đồ hồn.

Khanh hoàng ngược lại âm trên khách hành sách Lễ Ký Tử Hạ giải thích: Tiếng chuông leng keng, đánh chuông nghe tiếng loong soong là khanh sách Thuyết Văn viết từ bộ xa đến bộ chân viết thành chữ chấn hoặc là viết chữ chấn đều là thanh ân dưới là hoàng Mao Thi Truyện cho rằng: Tiếng chuông trống nghe loong boong. Theo Truyện cho rằng: Hòa nhạc sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cũng là hòa nhạc. Quách Phác cho rằng: Hoàng là tiếng trống, sách Thuyết Văn giải thích là tiếng chuông. Tự Thư cho rằng: Hoặc cũng viết chữ hoàng đều là một nghĩa trong truyện lại viết chữ hoàng tục tự thường hay dùng.

Phục giam ngược lại âm hàm ẩm theo chữ giam tức là xe nhốt tù, sách Khảo Thanh cho rằng: Xe chở tù nhân, tội phạm. Du Pháp Sư muốn bẻ gãy tà đảng nên khéo léo, trước đưa ra tông khác, sau đó mới cầu thẳng còn ẩn tàng trong thức biến hóa, lại chín năm sau, mới ở trong hoàng trung đạo sĩ mà cho rằng người dẫn đường đầu tiên. Xem xét ba trường là ngụ ý đã đối tà thuật, khom mình xuống mà đi. Phù tiền chương tấu văn, uẩn khúc, hết căn nguyện mới trở về quay lại cội gốc

mà chế ra luận. Giống như mảnh thú tiền ẩn giam mình chờ đợi.

Xuẩn xuẩn ngược lại âm xuân duẩn xuẩn xuẩn là loại côn trùng, bò lúc nhúc (869). Sách Thuyết Văn viết từ bộ côn thanh xuân âm côn là âm côn.

Điên đọa âm trên đỉnh kiên sách Nhĩ Nhã cho rằng: Điên là trên đánh núi. Quảng Nhã giải thích rằng: Trên cao, sách Khảo Thanh giải thích: Trên ngọn chót vót lại gọi là chết mất chữ viết từ bộ sơn thanh điên cảnh điên chánh thể, bên phải bộ hiệt bên trái bộ chấn tục viết theo hai bộ chân là sai âm dưới trực loại sách Nhĩ Nhã giải thích rằng: Đọa là rơi từ trên cao xuống. Sách Thuyết Văn viết từ bộ cao thanh đọa từ bộ phụ thanh đồi tục dùng cộng thêm bộ thổ cũng thông.

Cổn long ngược lại âm trên công bốn nghĩa đã giải thích rồi. trong quyển Phá Tà Luận.

Tu phát ngược lại âm trên túc du Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tu là râu dưới má, sách Thuyết Văn cho rằng: Lông mặt chữ viết từ bộ hiệt đến bộ sam nay tục dùng cũng viết từ bộ tiêu viết thành chữ tu văn truyện viết chữ tu đều chẳng phải, âm hiệt ngược lại âm hiền kết âm tiêu ngược lại âm tất diêu.

Tâm tập ngược lại âm bài lập Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện cho rằng: Tập là cất giữ, Mao Thi Truyện cho rằng: Đông nhiều, sách Thuyết Văn cho rằng: Cát giấu binh khí, chữ viết từ bộ qua thanh tập.

Huệ lưu âm trên huệ Mao Thi Truyện cho rằng: Huệ là yêu thích. Sách Khảo Thanh cho rằng: Huệ là từ ái, lòng nhân Mao Thi Truyện Thuyết Văn cho rằng: Đồng nghĩa, chữ viết từ bộ tâm thanh tuệ Văn Cổ viết chữ tuệ từ ba bộ triết âm tuệ ngược lại âm trên thượng tập.

Trần độc ngược lại âm đồng lộc Cố Dã Vương cho rằng: Độc giống như khinh mạn. Giả Quỳnh chú giải rằng: Khinh lờn Thiên Thương Hiệt cho rằng: Dơ uest sách Thuyết Văn giải thích: Chữ viết từ bộ hắc thanh độc âm tiết ngược lại âm tức liệt.

Chi tiểu ngược lại âm tiêu diêu sách Phương Ngôn giải thích rằng: Tê Sở Tống Vệ gọi trách khéo là tiểu Thiên Thương Hiệt đều cho rằng: Trách mắng lẫn nhau, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh tiểu.

Xương ngôn ngược lại âm trên xướng thương sách Trang Tử giải thích: Xương là cuồng vọng. Theo chữ xương mà nói: Như người điên cuồng nói khoát loát, nói như trong hàng quán không đủ tin. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Từ bộ khuyến thanh xướng dưỡng.

Chúc dịch ngược lại âm trên chung dục sách Khảo Thanh cho rằng: Chúc là nhìn chăm chăm nhiều con mắt quy về nhìn một chỗ. Tục

tự viết đúng chữ chúc âm dưới là diệc tên người.

Nghịch kỳ âm trên là xích theo truyện viết nghịch tục tự viết sai.
Chu hàng ngược lại âm hạt lang gọi là chiếc thuyền.

Húc hoa ngược lại âm trên huấn vân ngược lại âm dưới họa qua Đường, Ngu hai tên tự hai vua. Tên của vua Nghiêu. Phóng húc. Tên của vua Thuấn là Trùng Hoa.

Tiếp chủng ngược lại âm dung dũng Cố Dã Vương cho rằng: Dũng là gót chân. Vương Dật chú giải rằng: Tiếp nối kế tục sách Thuyết Văn cho rằng: Truy đuổi, chữ viết từ bộ chỉ thanh dung Bốn Truyện viết chữ chủng là sai.

Tiến lôi ngược lại âm tiền tiến nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi, trong quyển Phá Tà Luận.

Tường tiệm ngược lại âm tương dương ngược âm dưới tiếp diễm.

Quán muộn ngược lại âm trên phân vẫn ngược lại âm dưới môn bốn nghĩa đã giải thích đầy đủ trong Phá Tà Luận.

Sâm độc ngược lại âm trên sơ cảm âm dưới là độc nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi. Trong quyển Phá Tà Luận.

Nguyên liệu ngược lại âm lực chiếu sách Thượng Thư giải thích: Liệu là lửa cháy lan ngoài đồng ruộng thảo nguyên gọi là liệu sách Thuyết Văn cho rằng: Phóng hỏa chữ viết từ bộ hỏa thanh liệu.

Điều đầu ngược lại âm trên điều liễu ngược lại âm dưới đầu ngấu nghĩa đã giải thích rồi trong quyển Phá Tà Luận.

Tư duyệt ngược lại âm trên tức dư Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cùng nhau, Trịnh Tiễn chú giải rằng: Đều cùng nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ nhục thanh sơ âm sơ là âm sơ.

Thái tế phi ngược lại âm phi bỉ Truyện viết chữ cũng thông dụng tên Thái Tế.

Tái xướng ngược lại âm xướng lượng sách Khảo Thanh cho rằng: Xướng là khai mở, sáng sửa, thoáng mát, sách Thuyết Văn viết từ bộ phộc thanh thượng.

Phả trắc ngược lại âm trên bã ma xưa nay Chánh Tự cho rằng: Phả là không thể. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngược lại có thể. Tả Thú ghi có thể lường được, am ma ngược lại ma khả.

Luân ngược lại âm thất bế Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Phế là sanh đôi ngang nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Xứng đôi phối hợp, chữ viết từ bộ nữ thanh bề âm bề ngược lại âm bế mê.

Đồng tần ngược lại âm tần tấn viết đúng là chữ tần tục âm là tự tấn chẳng phải.

Thoát tỹ ngược lại âm sư nhĩ giầy dép da.

Khảm lẫm ngược lại âm lam cảm sách Khảo Thanh cho rằng: Khảm là long đong, lặn đặn, chỗ trũng sâu. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thổ đều thanh khảm lẫm.

Thấu lý ngược lại âm trên thương tấu Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Thấu là lớp da bên trong sách Khảo Thanh cho rằng: Cũng là lớp da bên trong. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhục thanh thấu.

Thanh tù ngược lại âm tự do Mao Thi Truyện giải thích rằng: Tù là đến gần sát bên, sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh tù.

Thần đàm ngược lại âm trên thân nhĩ Tư Mã Tương Như chú giải sách Luận Ngữ rằng: Thần là mím cười Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Răng vốn gọi là thần cười lớn thì sẽ thấy. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ khẩu thanh đậu cũng viết chữ dẫn hoặc là viết chữ trướng.

Từ đàn âm đan gọi là hết tận.

Khoa đầu ngược lại âm trên khổ hòa ngược lại âm dưới đầu khẩu Tự Thư cho rằng: Khoa đầu là con nòng nọc sống dưới nước đó là con ếch con. Văn Truyện viết chữ đầu đầu tức là chữ tượng hình.

Khuych nhiên ngược lại âm khuynh mịch chữ viết từ bộ môn thanh khứu chữ khứu từ bộ mục đến bộ khuyển.

Cổ ngược lại âm cô hộ Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Cổ là bổng nhiên. Mao Thi Truyện cho rằng: Việc của vua tiêu xài hoang phí. Sách Thuyết Văn viết từ bộ lam bộ tĩnh thanh cổ.

Quân đạo ngược lại âm trên quân vận sách Phương Ngôn cho rằng: Quân là nhật lấy chữ viết từ bộ thủ.

Tũng chiếp ngược lại âm trên túc dũng Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tũng là sợ hãi, sách Thuyết Văn cho rằng: viết đúng là chữ cụ từ bộ tâm thanh cụ Tự Thư hoặc là viết chữ cụ Văn Truyện viết chữ tũng nay tục dùng thông dụng. Ngược lại âm dưới điềm hiệp sách Nhĩ Nhã cho rằng: Chiếp cũng là sợ hãi Quách Phác chú giải rằng: Làm cho sợ hãi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh tập.

Chân năn ngược lại âm minh giản sách Khảo Thanh giải thích rằng: Hồ thẹn đỏ mặt viết đúng là chữ năn.

Tích thị ngược lại âm chi thị sách Thuyết Văn cho rằng: Thị là dòng nước ngừng chảy, chữ viết từ bộ thủy thanh thị.

Câu dữ ngược lại âm do liễu sách Thuyết Văn giải thích: Dữ là nơi đây ngày xưa vua Trụ nhà Ân cầm tù Chu Văn Vương, lúc đó Văn Vương còn là Tây Bá hầu, cầm tù bỏ trong hang tối, chữ viết từ bộ dương thanh cửu Văn Truyện viết từ bộ cửu viết thành chữ khương là chẳng phải.

Tạp đập ngược lại âm đàm hạp sách Khảo Thanh cho rằng: Đập là đi vội, gấp gáp về phía trước, tiếng chân của người đi gẫm gập, sách Thuyết Văn cho rằng: Đến kịp, chữ viết từ bộ xước thanh tháp âm tháp đồng với âm trên, âm hạp là âm hợp Văn Truyện viết chữ tháp là sai.

Tranh vụ ngược lại âm vô phó Quảng Nhã giải thích rằng: Vụ là chạy loạn lên. Cố Dã Vương cho rằng: Chạy nhanh, phóng nhanh. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mã thanh vụ.

Chú giải ngược lại âm trên chu cú Quảng Nhã giải thích rằng: Chú là sơ lược. Bì Thương cho rằng: Giải ra. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngôn thanh chú nay phần nhiều viết chữ chú ngược lại âm chu dụ nghĩa cũng thông, ngược âm dưới giai mại âm giả là chẳng phải.

Tân tư ngược lại âm tư lữ tên người. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tư là xưng người có tài trí.

Thôi xán ngược lại âm trên thôi hội ngược lại âm dưới lang thu.

Biện hựu ngược lại âm vưu cứu Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Hựu nay gọi là vườn thượng uyển sách Thuyết Văn giải thích rằng: Vườn có tường bao quanh đó, cho nên chữ viết từ bộ vi thanh hữu âm vi là âm vĩ.

Thiễn dung ngược lại âm thiên điển Mao Thi Truyện cho rằng: Thiễn là tật đố ghen tỵ Trịnh Tiễn chú giải rằng: Ganh ghét có mặt và mắt sách Khảo Thanh cho rằng: Gọi là không biết xấu hổ, sách Thuyết Văn viết từ bộ diện thanh kiến.

Tước hỏa âm trên là tước Tự Thư cho rằng: Cây đuốc lớn, sách Thuyết Văn giải thích rằng: Lấy đuốc phát lên để trừ tà ma yêu quái, chữ viết từ bộ hỏa thanh tước.

Hy siêu ngược lại âm trên sĩ ni tên họ người Văn Truyện viết chữ sát là sai.

THÍCH PHÁP LÂM BỐN TRUYỆN QUYỂN 2

Vọng thượng âm trên võng sách Khảo Thanh cho rằng: Lấy lời nói khinh khi vu oan cho người.

Khám khắc ngược lại âm dưới hằng đắc gọi là đẩy vào khắc lên Cố Dĩ Vương cho rằng: Theo từ khắc ngược tương cáo chứng cứ khắc vào. Sách Thuyết Văn cho rằng: Vương pháp người có tội, khắc chữ vào trán, tức là văn cổ khắc chữ tội vào người tội nhân, chữ viết từ bộ lực thanh khắc không từ bộ nhân Văn Truyện viết chữ vẫn là sai.

Lụy tiết ngược lại âm trên lụy truy âm dưới tiên tiết Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Lụy là dây màu đen, trói buộc tội nhân câu thúc lại. Xưa nay Chánh Tự đều viết lại từ hai bộ mịch thanh lụy tiết viết đúng là chữ tiết tục viết chữ tiết.

Trữ linh ngược lại âm lịch đình Thiên Thương Hiệt cho rằng: Linh là tiếng kêu leng keng, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhĩ linh.

Đảo muội ngược lại âm đảo lão sách Khảo Thanh cho rằng: Là tạt tâm đập giả, chữ viết từ bộ thủ.

Thao sửu ngược lại âm trên thảo đảo ngược lại âm dưới sô sửu Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sửu là làm phó, thứ. Sách Khảo Thanh cho rằng: Thứ tự lẫn lộn bằng nhau, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh tạo Văn Truyện viết từ bộ trúc viết thành chữ sửu là sai.

Bổ tào âm trên bổ hồ âm dưới tao.

Xuyết ly ngược lại âm trên xuyên liệt âm dưới là ly.

Di trình ngược lại âm trên mật ty Trịnh Huyền chú giải Nghi Lễ rằng: Tăng thêm, chữ giả tá. Sách Thuyết Văn giải thích viết đúng là chữ di chữ viết từ bộ cung đến thanh di tục viết chữ di.

Khốt nê ngược lại âm trên côn ngọt sách Khảo Thanh cho rằng: Nước chảy xiết khuấy động khiến cho nước đục.

Vĩ tông ngược lại âm tộc tông.

Tra lê ngược lại âm trên trắc da Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tra lê đó không che giấu được. Quách Phác chú giải rằng: Cây tra lê, nhánh cây thẳng đứng lá đều màu đỏ, màu vàng hoa màu trắng đen. Thật là xuất phát mọc trên núi cam tra.

Sát trần ngược lại âm trên khổ giác.

Phũ ỷ ngược lại âm y khả sách Chu Lễ cho rằng: Phàm là phong quốc lệnh vị trí các chú hầu bày ra thêu hoa văn, làm tấm bình phong che trong cung. Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Thêu viền

làm tấm bình phong che, cho thêu lưới búa hoa văn, chỗ gọi là cửa tây, sách Thuyết Văn viết từ bộ hô thanh y.

Khị hích ngược lại âm mi bỉ âm dưới đình lịch Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Hích là nhìn thấy vốn có viết chữ hích nghĩa giải thích cũng đồng, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ kiến thanh độc.

Vi am ngược lại âm ô sang Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Am là nhà tranh nhỏ. Quảng Nhã cho rằng: Nhà làm bằng cỏ. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nghiễm thanh am.

Ác thúc ngược lại âm trên ô học ngược lại âm dưới dũ giác (870) sách Khảo Thanh cho rằng: Là hẹp hòi nhỏ bé vội vã.

Đạo chích ngược lại âm chinh diệc tên người. Theo sách Trang Tử giải thích: Đệ tử của Liễu Hạ Huệ.

Quyên viễn ngược lại âm hỏa sinh Lưu Truyện chú giải Cốc Lương Truyện rằng: Quyên cũng là viễn tức xa xôi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mân bộ nhân trong bộ huyệt trên âm mân ngược lại âm hỏa liệt.

THÍCH PHÁP LÂM BỐN TRUYỆN QUYỂN 3

Khiếu diệu ngược lại âm trên cổ điều sách Khảo Thanh cho rằng: Ngoài biên giới, sách Vận Thuyên giải thích rằng: Đường nhỏ hẹp, chỗ bít lấp của nước Man Di, sách Thuyết Văn viết từ bộ kích thanh xước âm xước ngược lại âm sửu diệc.

Cự lộc ngược lại âm cự ngữ tên của quận huyện.

Viên linh ngược lại âm tĩnh tình tên của đạo sĩ.

Ế khí ngược lại âm yên kết.

Nhi dung ngược lại âm chúng nhưng Bì Thương cho rằng: Chung là chết, lâm chung, qua đời. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngạt thanh đông nay từ bộ mịch viết thành chữ chung cũng thông dụng, âm ngạt ngược lại sửu cát.

Thang ngược lại âm tê giới Mao Thi Truyện cho rằng: Trái là bệnh phổi, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tật âm tật ngược lại âm nữ ách thanh tế.

Long đồi ngược lại âm đối lô Quách Phác chú giải rằng: Đống đất nhô cao. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh chuy cũng viết chữ truy nghĩa cũng đồng.

Lân quân ngược lại âm trên lật chân Công Dương Truyện giải thích rằng: Lân đó là con thú có lòng nhân. Có thánh vương ra đời. Thì kỳ lân xuất hiện ngoài thành. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Quân giống như con hoẵng, thân như con trâu có đuôi một sừng, sừng thẳng có nhục thịt nổi lên. Cố Dã Vương cho rằng: Con đực gọi là quân con cái gọi là lân. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ lộc thanh lân cũng viết chữ lân ngược lại âm dưới quỹ quân Công Dương Truyện giải thích rằng: Có con hươu có sừng. Lưu triệu giải thích rằng: Quân tức là con hoẵng. Mao Thi Truyện giải thích rằng: Loài dã thú có con hươu, sách Thuyết Văn cho rằng: Đây là Trụ Văn viết chữ quân viết đúng từ bộ lộc đến bộ khuân thanh tĩnh tục dùng thông dụng, cũng viết chữ quân đều đồng nghĩa.

Lý đàm ngược lại âm tha cam tức là Lão Tử sách Quốc Ngữ giải thích rằng: Cột trụ dưới của Sử Bá Dương. Sách Sử Ký cho rằng: Lý Nhĩ.

Đào giảo ngược lại âm trên đạo đao Bì Thương cho rằng: Đào là cái thoi dệt. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh đao Văn Truyện viết chữ đào âm thổ điều là chẳng phải âm đào đồng với âm trên, âm dưới cổ xảo.

Chân loan ngược lại âm trên chân nhân họ người.

Long bả ngược lại âm trên lục trung Thiên Thương Hiệt cho rằng: Long là bệnh tật lâu ngày. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tật thanh long ngược lại âm dưới ba ma.

Võng nhiều âm trên là võng sách Khảo Thanh cho rằng: Võng buồn chán thất vọng.

Tuần đạo ngược lại âm trên tuần tuần Ứng thiệu giải thích: Tuần là ham danh không kể mạng sống. Sách Ích Pháp giải thích: Vong thân theo vật lợi ích mưu đồ gọi là tuần xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nguyệt thanh tuần.

Tràng kích ngược lại âm trên trạc giang Cố Dã Vương cho rằng: Tràng giống như là đánh sách Thuyết Văn cho rằng: Đập giã nên, chữ viết từ bộ thủ thanh đồng.

Yểm yểm ngược lại âm y viêm Mao Thi Truyện cho rằng: Yểm yểm là an tĩnh. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hiểu rõ an tường. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh yểm.

Mô mẫu ngược lại âm trên mô bổ thời xưa tên người đàn bà xấu xí.

Ninh quyết ngược lại âm trên ninh đình ngược lại âm dưới quyền

huyệt Quảng Nhã cho rằng: Ninh quyết tức là qua loa phi nữ tướng công tước. Sách Phương Ngôn nói chim tằm phi từ quan ải mà đến Đông gọi chim ninh quyết tục gọi là người phụ khéo léo là chim nhỏ tức chim đồ yên, sách Thuyết Văn đều viết từ bộ điểu đều thanh ninh quyết âm quyết ngược lại âm cổ khoái.

Nịch la ngược lại âm minh bích âm dưới là la tên của sông. Ở quận trường sa sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh la.

Điền ế âm trên là điền âm dưới là yên kết Văn Truyện viết chữ điền là chẳng phải.

Lan ba ngược lại âm phạ ba sách Thuyết Văn cho rằng: Ba là hoa của cây cỏ, chữ viết từ bộ thảo bộ bạch thanh ba.

Đình phân ngược lại âm phần vân Mao Thi Truyện cho rằng: Phân là sương tuyết mờ mịn.

Bát diên ngược lại âm điển tiên Hán Thư âm nghĩa giải thích rằng: Bát diên là vùng đất xa xôi, nơi hoang vắng vùng biên địa. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh diên.

THÍCH PHÁP LÂM BỐN TRUYỆN QUYỂN 4

Tùng tỉnh ngược lại âm tụng dung ngược lại âm trên hồ cổ âm dưới đồng mộc Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải và Hà Đồ Thiên Thương Hiệt v.v... gọi là Hoàng Đế đến Nam núi Thang Hư, sông can Huyền hồ, rùa linh thiêng vác pho sách đến dâng cho vua. Đây đây tức là sông. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh hồ.

Đảm nhĩ ngược lại âm trên đảm cam kinh Sơn Hải giải thích. Đảm Nhĩ là do họ của Quốc Nhậm Quách Phác chú giải rằng: Đảm là thân người có dái tai to lớn rủ xuống vai, sách Thuyết Văn giải thích: Dái tai rủ xuống chữ viết từ bộ nhĩ thanh đảm cũng viết chữ đảm Văn Truyện viết từ bộ nhân viết thành chữ đảm cũng thông dụng.

Hiển sâm ngược lại âm dưới sĩ lâm Mao Thi Truyện cho rằng: Sâm là vật báu quý báu vật đẹp là sâm xưa nay Chánh Tự viết từ bộ bối thanh sâm cũng viết chữ sâm.

Ư thước âm trên ô âm dưới thương lược.

Đê dịch âm trên đê hê sách Lễ Ký giải thích: Dân chúng của khắp nơi lời nói không thông, ưa thích, ham muốn không đồng, để đạt tới chỗ

nhất trí. Thông dụng ưa thích đồng phương Tây gọi kẻ địch là đê địch, Trịnh Huyền chú giải rằng: Đê là thế gian tên gọi khác nhau, dựa theo sự việc, phân loại nói đê là hiểu biết. Nay dựa theo bộ có nói địch đế đó. Quảng Nhã giải rằng: Địch đê là thay đổi, có nghĩa là hoán đổi ngôn ngữ. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ cách thanh thị âm dưới là diệc.

Huệ trách ngược lại âm sĩ cách tên người.

Côn hoàng ngược lại âm trên hỗn bốn âm dưới là hoàng sách Phương Ngôn giải thích rằng: Côn là lửa cháy rực. Mao Thi Truyện cho rằng: Hoàng sáng tỏ.

Cáp yên ngược lại âm trên thổ hạp sách Trang Tử giải thích rằng: Cáp giống như là cười ha ha, ngẫu nhiên mà cười. Tư Mã Bưu chú giải rằng: Mất đi sự thăng bằng, nên có trạng thái giống như là cười vậy. Sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ khẩu thanh hạp Văn Truyện viết chữ đáp là chẳng phải.

Lỗi thạc ngược lại âm trên lỗi tội chữ thượng thanh, cũng viết chữ lỗi.

Tùng giá ngược lại âm da nhã Tả Truyện cho rằng: Cây lục giải trong vườn Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cây sơn quyết, thuộc cây tử cây thị, lá nhỏ gọi là cây giả, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh giả cũng viết chữ giả.

Sủy ma ngược lại âm trên sơ lạng ngược lại âm dưới ba ma Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sủy là suy đoán độ cao. Đánh giá cao thấp, gọi là sủy Cố Dã Vương cho rằng: Gọi là thương lượng đo lường. Hàng Khang Bá chú giải sách Chu Dịch rằng: Ma là cùng nhau chà xát. Quỷ Cốc Tử nói có hai thiên sủy ma. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thủ đến bộ thuy thanh tĩnh chữ ma Tự Thư hoặc là viết chữ.

Tranh vinh ngược lại âm trên sĩ canh ngược lại âm dưới hoạch mạnh Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Tranh vinh là núi cao chót vót nguy hiểm. Quảng Nhã giải thích rằng: Tranh vinh thân sâu cao xa, sách Thuyết Văn cho rằng: Viết đúng là chữ thanh giải thích cũng đồng, trên hai chữ đều từ bộ sơn đều thanh tranh vinh.

Sáp hán ngược lại âm trên sơ hạp.

Tà hám ngược lại âm kham cảm Tự Thư cho rằng: Hám là trông mong, nhìn cũng viết chữ khảm.

Thư dương ngược lại âm trên sĩ dư âm dưới là dương tên của hai dòng sông ở Đàng Dương.

Sổ đô ngược lại âm đồ hồ tức là chữ đô.

Sàm tước ngược lại âm trên sĩ hàm ngược lại âm dưới sĩ giác sách

Thuyết Văn giải thích rằng: Tiếng giọt nước nhỏ xuống từng giọt nhỏ ly ty, chữ viết từ bộ thủy đều thanh sàm tước.

Ngô thử ngược lại âm trên ngũ hồ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ngô thử là sóc bay, con chồn sóc Quách Phác chú giải rằng: Hình trạng nó giống như con chồn nhỏ có cánh bay đuôi dài. Cổ và hong có lông màu tím trên lưng màu xanh vàng, dưới bụng vàng trắng, hàm mở giống như con chuột chân ngắn, móng dài, đuôi như đuôi chồn bay, lại sinh sống như chuột cho nên gọi là sóc bay, tiếng kêu như đứa trẻ khóc. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thử thanh ngô âm dữu là âm do âm hàm ngược lại âm hàm cảm.

Nghê ngư ngược lại âm nghệ hề.

Phi manh ngược lại âm mạch canh Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Có thể ở trên cây hót như đứa trẻ khóc. Manh là cái mèn đóng trên rui nhà để móc ngói, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôa đến bộ mộng thanh tĩn.

Biện la ngược lại âm trên bí biên Quảng Nhã giải thích: Biện la là xếp hàng ngay thẳng, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh biện cũng viết chữ biện Văn Truyện viết chữ biện ngược lại âm bạc đình chẳng phải nghĩa đây dùng.

Quán thẩu âm trên quan oán sách Thuyết Văn giải thích: Quán là rửa tay, chữ viết từ bộ cửu bộ tủy đến bộ mãnh Văn Truyện viết chữ từ bộ thủy viết thành chữ quán là chẳng phải. Ngược lại âm dưới sừ cứu cái chậu rửa mặt súc miệng.

Tăng tiệp ngược lại âm tiềm điệp.

Tiêu ngôn âm ngôn tên người.

Bích nhung âm nhung tên cây.

Chỉ câu âm trên kết dĩ âm dưới câu tên cây, tên núi.

Dược điều ngược lại âm điều điếu.

Tú nghiểu ngược lại âm ngôn kiến.

Chuyên khảm ngược lại âm trên thuận luân Cố Dã Vương cho rằng: Nay Giang Đông ở giữa sông có loại rong phần nhiều người ta ăn được, ngược lại âm dưới kiểm liếm Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Khảm là cây hoa sủng, cũng gọi là cỏ đầu gà. Xưa nay Chánh Tự đều viết từ bộ thảo đều thanh duyên khảm.

THÍCH PHÁP LÂM BỐN TRUYỆN QUYỂN 5

Nguyên giới ngược lại âm trên hàng tức âm dưới hài giới sách Sở Từ giải thích: Nguyên giới đều là tên sông ở phương Bắc, nửa đêm bốc hơi lên, sương mù tỏa khắp. Xưa nay Chánh Tự đều viết từ bộ thủy đến bộ nguyên đều thanh giới nguyên.

Mạc tự ngược lại âm thang lạc Quảng Nhã cho rằng: Áo rộng, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh thạch.

Yểm tư ngược lại âm yểm liên âm dưới là tư Bì Thương cho rằng: Yểm tư là tên núi. Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Suốt ngày ở trong núi.

Húc nhật ngược lại âm hung ngọc (871) Mao Thi Truyện cho rằng: Húc là mặt trời mới bắt đầu mọc to lớn.

Mình nao ngược lại âm náo giáo sách Chu Lễ giải thích: Nao loại chiêng nhỏ, giống như cái mà không có lưới, có cán cầm như cái linh, dùng đúng là đánh vào mặt trống, tục gọi là chiêng đồng, cái chũm chọe, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái chiêng nhỏ, chữ viết từ bộ kim thanh nhiều.

Phi viêm ngược lại âm diệp chiêm Lưu Triệu chú giải Cốc Lương Truyện rằng: Viêm là rui nhà, Văn Tự Tập Lược viết chiêm âm lữ là âm lữ.

Lị di ngược lại âm lực thị âm dưới di nhĩ.

Cập sái âm trên tam hạ âm dưới sa giả.

Văn bì ngược lại âm ty tử Thiên Thương Hiệt giải thích: Bì là mái hiên nhà Thanh Loại ghi: Chái nhà liên kết nhau sách Thuyết Văn cho rằng: Cháy nhà chữ viết từ bộ mộc thanh bề.

Tiếp hiến ngược lại âm hiên yển Thích Danh cho rằng: Hiến là màn xe chỗ gọi là ngăn nóng nhiệt Cố Dã Vương cho rằng: Nay gọi là màn thưa che đậy xe trên tức mui xe là hiến xưa nay Chánh Tự viết từ bộ cân thanh hiến.

Liên tiêu ngược lại âm biểu miêu sách Khảo Thanh cho rằng: Thanh gỗ ngang đặt bên miệng ngựa. Sách Thuyết Văn ghi thiết hàm ngựa chữ viết từ bộ kim thanh tiêu.

Át bề âm trên an cát âm dưới bệ mê.

Dục dục ngược lại âm trên dung tức Bì Thương cho rằng: Ngọn lửa cháy rực sáng. Quảng Nhã giải thích lửa cháy rực sáng, ngược lại âm dưới dương tức sách Thuyết Văn giải dương tức sách Thuyết Văn

giải được là lửa cháy lòe rực cháy sáng. Hai chữ đều từ bộ hỏa đều thanh đục được Văn Truyện viết chữ được là chẳng phải chữ đục hoặc là viết chữ đục.

Thanh điều ngược lại âm tất điều.

Si tương cân ngược lại âm trên trì nhĩ nghĩa đã giải thích rồi trong quyển Phá Tà Luận. Sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh si Văn Truyện viết chữ si là chẳng phải. Âm giữa là tưởng dương sách Khảo Thanh cho rằng: Màu sắc vàng lợt viết đúng là chữ cương xưa nay Chánh Tự viết như vậy.

Điểm tể âm trên thiếp sách Khảo Thanh cho rằng: bàn chân mang guốc gỗ mà đi giẫm đạp lên.

Mậ loạn ngược lại âm trên mâu hầu Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Mậ là mắt lờ mờ không thấy rõ, sách Thuyết Văn viết từ bộ thanh mâu.

Cơ chỉ âm chỉ xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chỉ cũng là cơ tức là nền móng căn bản, chữ viết từ bộ thổ thanh chỉ Văn Truyện viết chữ chỉch là chẳng phải.

Phân nể âm trên phân âm dưới lê đế yêu khí.

Lưu miên ngược lại âm miên biên.

Hội cương ngược lại âm trên đôi lời sách Khảo Thanh cho rằng: Vật rơi xuống, làm hư hoại, hủy hoại sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ phụ bộ hội thanh tinh âm hội đồng với âm trên. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ phụ thanh hội Văn Truyện viết chữ đôi là chẳng phải, ngược lại âm dưới ca hàng.

Hạch kỳ ngược lại âm trên hành cách sách Thuyết Văn Khảo Thanh đều đồng giải, hạch là khảo sát tìm sự thật chữ viết từ bộ á thanh kích âm á ngược lại âm ha giá âm kích là âm được.

Sí ám ngược lại âm trên sĩ ly ngược lại âm dưới âm điều tên họ người.

Luân tư ngược lại âm trên luật tư ngược lại âm dưới tức dư sách Vận Lược cho rằng: Tư là chìm xuống, Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ thủy thanh tư Văn Truyện viết chữ tiêu tục tự dùng thông dụng.

Bôi huyền ngược lại âm trên phối mai sách Thuyết Văn cho rằng: Phôi là gạch ngói chưa nung, chữ viết từ bộ thổ thanh bôi ngược lại âm dưới hoàn quán.

Quái ngu ngược lại âm trên cổ mại ngược lại âm dưới ngô cố.

Đằng trần ngược lại âm trên thời đặng sách Thuyết Văn viết: Đằng là ghim lại, dán kín, xung quanh quyển sách có mạ vàng, bọc lại

chữ viết từ bộ mịch thanh chằm.

Oa long ngược lại âm trên ất qua sách Thuyết Văn cho rằng: Oa là chỗ trũng thấp, bùn ẩm ướt dưới, chữ viết từ bộ huyết thanh qua.

Mạc nhĩ ngược lại âm trên mang bác âm dưới là nhĩ Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Mạc là đi xa. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ xước thanh mạc kinh Văn viết chữ mạc tên loài cỏ chẳng phải nghĩa đây dùng.

Vĩ vĩ ngược lại âm vi phĩ sách Khảo Thanh cho rằng: Vĩ là tốt đẹp, gắng sức tiến tới, viết đúng là chữ vĩ.

TẬP SA MÔN BẤT ỨNG BÁI TỤC ĐẰNG
SỰ LỤC QUYỂN TINH TỰA
TẬP SA MÔN BAI TỤC NGHI TỰA
QUYỂN 1

Đoan chấn ngược lại âm thận chân Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Thần là nhà của vua. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ miên thanh thần.

Tiêu ỷ ngược lại âm y khải sách Nhĩ Nhã cho rằng: Khe cửa sổ gọi là ỷ Quách Phác chú giải rằng: Cửa sổ phía đông, cửa sổ phía tây. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ hộ thanh y.

Ban tỹ ngược lại âm bát phan theo Thanh Loại cho rằng: Ban là ngựa vằn, có chấm nhỏ xen lẫn với nhau, có màu sắc đẹp, vằn lớn nhỏ. Sách Thuyết Văn Tập Lược viết từ bộ đao viết thành chữ ban nghĩa lại khác sách Thuyết Văn cũng viết chữ quyên ban âm giác ngược lại âm dưới sự ỷ theo Thanh Loại cho rằng: Giày dép da, sách Thuyết Văn cho rằng: Guốc gỗ, lại cũng viết chữ tỹ hoặc viết chữ tỷ.

Chi tuấn ngược lại âm tuấn tuấn Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Tài năng vượt qua ngàn người gọi là tuấn sách Khảo Thanh cho rằng: Có uy lực tài năng khác thường. Sách Thuyết Văn giải rằng: Chữ viết từ bộ ao đến bộ chuy nay tập văn phần nhiều viết chữ tuấn tục tự lại viết từ bộ ao ngang bộ cung.

Thỉ nữu ngược lại âm thi thị Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Thỉ là buông dây cung, Quảng Nhã cho rằng: Thông thả, chậm rãi, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ cung ngược lại âm dưới nữ cửu.

Tinh tầm ngược lại âm tập lâm Hứa Thúc Trọng chú giải sách

Hoài Nam Tử rằng: Tâm là bến nước, sách Thuyết Văn cho rằng: Một bên rất sâu.

Sĩ chiếu ngược lại âm trì nhĩ sách Khảo Thanh cho rằng: Sĩ là cướp đoạt lột da, tháo ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ y thanh sĩ tập văn viết chữ sĩ là sai.

Kế tân ngược lại âm cư lệ nước Kế Tân.

Đồng hy ngược lại âm hỷ kỳ Thiên Thương Hiệt cho rằng: Hy là làm trò đùa, sách Thuyết Văn cũng viết chữ hy.

Ái nhi ngược lại âm ai đại sách Khảo Thanh cho rằng: Ái là ánh mặt trời mờ một ờ, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhật thanh ái.

Nhân ái ngược lại âm ế lân Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nhân là thắm nệm, ngược lại âm dưới ai cái sách Nhĩ Nhã giải thích: Ái là dung hòa, lại cỏ cây rậm rạp tươi tốt, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh ái.

Tông thượng nhân ngược lại âm tại tông danh tăng.

Tũng chân ngược lại âm lạt dững sách Khảo Thanh cho rằng: Tũng là cao. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhĩ Khảo Thanh hoặc là viết chữ tũng.

Khoa tiết ngược lại âm khổ qua Tự Lâm cho rằng: Khoa là to lớn. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Khoa là tốt đẹp, sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ thanh khoa cũng viết chữ khoa hoặc là viết chữ khoa.

Thu lân ngược lại âm lật lữ sách Khảo Thanh cho rằng: Lân là con đom đóm. Mao Thi Truyện cho rằng: Đom đóm chiếu sáng, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ sinh thanh lân cũng viết chữ lân.

Xuân oa ngược lại âm ô qua chữ oa nghĩa kỳ lạ. Thanh toạc sách Thuyết Văn cho rằng: Oa là con ẻnh ương viết đúng là chữ oa.

Thần hạp ngược lại âm sơn giáp tên người.

Khôn tước ngược lại âm khổ côn sách Thuyết Văn ghi khôn là cạo tóc chữ viết từ bộ tiêu thanh ngột.

Vương mật ngược lại âm di tất tên người.

Quyển miến âm quyết quỵện Mao Thi Truyện giải thích: Quyển là liếc nhìn ngoái đầu lại nhìn. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Nhìn sách Thuyết Văn viết từ bộ mục bộ quỵện thanh tĩnh âm dưới mạc biên sách Thuyết Văn cho rằng: Miến là liếc nhìn, liếc xéo, nhắm bên mắt còn một bên nhìn, chữ viết từ bộ mục thanh miến âm miến ngược lại âm di diển.

Hoạch nhiên ngược lại âm hồ mạch Quảng Nhã giải thích: Hoạch là hiểu biết, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh hoạch

Di nùng ngược lại âm mật di Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng, cho rằng: Là nhiều tràn đầy, sách Thuyết Văn viết từ bộ cung thanh nhĩ tập văn viết chữ di tục tự thường hay dùng âm dưới nữ long sách Thuyết Văn cho rằng: Nùng là nhiều đậm đặc, dày.

Huỳnh kỳ ngược lại âm ô định sách Bát-nhã giải thích Huỳnh là tô điểm. Lại cũng viết chữ huỳnh.

Miến chí ngược lại âm di diển Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Miến là tưởng chớ đến, Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện rằng: Bạc béo, xem thường sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh diện cũng viết chữ miến.

Thuyền đế ngược lại âm thất nghi Tư Mã Bưu chú giải Trang Tử rằng: Thuyền là cái nơm cá, sách Thuyết Văn viết từ bộ trú thanh thuyền tập văn viết từ bộ thảo viết thành chữ thuyền là chẳng phải nghĩa này.

Tông triệt ngược lại âm trực liệt Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Triệt là vết của bánh xe. Tập Lược cũng từ bộ túc viết thành chữ triệt là chẳng phải.

Kính tập ngược lại âm trắc lập Tự Lâm giải thích: Phàm là thâu thập cất giấu gọi là tập Mao Thi Truyện cho rằng: Tập là tu hạp, sách Thuyết Văn viết từ bộ qua thanh tập âm tập ngược lại âm thất nhập.

Hòa thượng ngược lại âm hiệu cao sách Vận Lược giải thích: Hòa cây cầu bắt ngang sông. Trang Huệ cho rằng: Chỗ vượt qua, Cổ Dã Vương cho rằng: Tên dòng sông, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh hào.

Ký dương ngược lại âm hy ký Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ký là thức ăn nóng gọi là sáng Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Lấy con vật cứng tế gọi là khí khi cũng giống kho chứa vật để cho phân phát ra. Bì Thương cho rằng: Dâng thức ăn lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ thực thanh khí.

Thích phát Trịnh Tiễn chú giải sách Lễ Ký rằng: Thích là cạo cắt tóc, viết đúng chữ thích Văn cổ viết chữ định.

TẬP SA MÔN BÁI TỤC NGHI TỰA QUYỂN 2

Đồn thế ngược lại âm đồ đốn Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Đồn là chạy trốn, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Ẩn náo

trốn tránh. Quảng Nhã cho rằng: Trốn tránh, lại cũng là bỏ đi viết đúng chữ đồn cũng đồng, hoặc là viết chữ đồn.

Quan kiện ngược lại âm cổ hoàn âm dưới kiền kiển sách Chu Lễ quan giữ của dòng máu chốt khóa lại của thành. Sách Phương Ngôn giải Quan Đông gọi là máu chốt khóa cửa gọi là kiện.

Ky tử ngược lại âm kinh kỳ Quảng Nhã giải thích Ky là nhà trọ, sách Thuyết Văn giải thích rằng: Chữ viết từ bộ vông đến bộ ky tập văn viết chữ ky chữ cổ.

Cổ tẩu ngược lại âm cô ngũ Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Không có con mắt gọi là cổ sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mục thanh cổ ngược lại âm dưới tô tẩu Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Có con mắt mà không có con người gọi là tẩu sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh tẩu tập văn viết chữ tẩu là chẳng phải.

Hầu lương ngược lại âm hậu cấu Mao Thi Truyện cho rằng: Hầu là thức ăn, sách Thuyết Văn giải thích, thức ăn khô, chữ viết từ bộ thực thanh tập văn viết chữ hầu tục tự thường hay dùng, âm dưới lực trường Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Lương là thức ăn khô dự trữ, thức ăn đầy đủ thức ăn ngon sách Thuyết Văn cho rằng: Lương thực thuộc ngũ cốc, cũng viết chữ lương thực.

Quân văn ngược lại âm cổ loạn Mao Thi Truyện giải thích: Thủy điều có mỏ dài, tiếng hót vui tai. Trịnh Tiễn giải thích: Loài thủy điều, mây kéo đến trời (872) mưa là hót. Mục Thiên Tử Truyện giải thích: Quán là chim giống hạt bay một ngày tám trăm dặm. Quách Phác giải thích rằng: Loài ngỗng trời sách Thuyết Văn viết từ bộ điều đến bộ quan âm dưới là văn.

Nô độn ngược lại âm nổ hồ sách Bát-nhã giải thích rằng: Nô là ngựa tôi, sách Lễ Ký giải thích: Tín Niên cỡi con ngựa tôi. Cố Dã Vương cho rằng: Trong sáu loại ngựa đây là loại ngựa thấp nhất.

Địch tự âm trên thính lịch sách Nhĩ Nhã giải thích: Địch là xa xôi, viết đúng là chữ địch.

Long phù ngược lại âm phù hữu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đất không có đá sỏi gọi là phù chữ tượng hình tập văn viết là chữ là chẳng phải.

Tần bảo ngược lại âm tần tín Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tần là tài vật hàng hóa, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ bối thanh tần.

Manh giai ngược lại âm mạch canh sách Bát-nhã cho rằng: Manh là ngu si tức là nông dân, sách Thuyết Văn cho rằng: Người làm ruộng chữ viết từ bộ điền thanh manh.

Cánh hiệu ngược lại âm hồ đảo Khổng An Quốc chú giải. Điều là ra lệnh, tập ăn viết chữ hiệu là sai.

Đảng ngôn ngược lại âm đảng lãng Thanh Loại giải thích: Đảng là lời nói khéo, Cố Dĩ Vương giải thích: Đảng là nói thẳng.

Khỉ dư ngược lại âm ỷ tri Mao Thi Truyện cho rằng: Ỡ là thân từ, ái chà, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khuyển thanh y ngược lại âm dưới chữ Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Dư là từ ngữ biểu thị nghi vấn, Vận Lược giải thích cũng viết chữ dư.

TẬP SA MÔN BÁI TỤC NGHI TỰA QUYỂN 3

Khiển ngạc ngược lại âm cư triển sách Chu Dịch giải thích: Kiến là khó nói, sách Phương Ngôn cho rằng: Kiến là nói ngọng ngịu, sách Sở Từ Quách Phác đều giải rằng: Thông ngữ của người phương Bắc, theo Thanh Loại cho rằng: Cũng viết chữ khiển âm dưới ngã các Cố Dĩ Vương cho rằng: Ngạc là nói thẳng ngay, Quảng Nhã giải thích: Ngạc là nói thẳng thắn.

Chi trục ngược lại âm chung lục Hán Thư âm nghĩa giải thích rằng: Trục là dấu vết của ba bánh xe, cũng gọi là dấu chân đi qua trục.

Lại hương ngược lại âm lai cái.

Du hiên ngược lại âm dĩ chu Mao Thi Truyện giải thích rằng: Là xe nhẹ, sách Thuyết Văn viết từ bộ xa thanh tù âm tù với âm trên, âm dưới hứa ngôn Tả Truyện giải thích xe nhỏ chở vua hay sứ thần, sách Thuyết Văn viết từ bộ xa thanh vu.

Liệu thái ngược lại âm liễu điều sách Nhĩ Nhã giải thích rằng: Liễu là quan lại cũng viết chữ liệu âm dưới thương cải sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thái là đất thuộc nhà quan, sách Thuyết Văn cho rằng: Viết từ bộ miên thanh thái.

Cực thiệp ngược lại âm khi sử sách Nhĩ Nhã giải thích rằng: Cực là số nhiều, âm số là âm tố lại âm cách lực. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhị đến bộ nhân đến bộ khẩu đến bộ hựu âm hựu là âm thủ nói người quân tử sống giữa trời đất là dựa vào tay và miệng, là cực.

Oa long ngược lại âm ô qua sách Thuyết Văn cho rằng: Oa là chỗ trũng thấp hoang sơ dưới ẩm thấp, chữ viết từ bộ huyệt thanh oa ngược lại âm dưới lực trung.

Cửu cai ngược lại âm cải hải Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Cửu cai là trời đất chữ viết từ bộ thổ thanh cai.

Tâm ngược lại âm tạp hàm sách Thuyết Văn cho rằng: Tâm là xấu hổ chữ viết từ bộ tâm thanh trảm ngược lại âm thiên lịch Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Dịch là lo âu, Mao Thi Truyện cho rằng: Thích là thận trong lo lắng, âm đao là âm đao sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh dịch.

Đề bại ngược lại âm đệ tây sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đệ là giống như lúa tặc, tên gọi khác của hoa rụng giống như cỏ dại, sách Thuyết Văn viết từ bộ hòa thanh đệ âm dưới bổ mại Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Bại giống như lúa thóc nhưng không phải lúa thóc loại lúa ma, có hạt lép sách Thuyết Văn viết từ bộ hòa thanh bại.

Điều ngoa ngược lại âm điều liêu sách Thuyết Văn cho rằng: Điều khắc chạm trổ, vẽ hoa văn viết đúng là chữ điều văn cổ viết chữ điều.

Thiết phục ngược lại âm thiên tiết Trịnh Huyền chẳng sách Lễ Ký rằng: Thiết là kẻ trộm sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ huyệt bộ cam bộ mễ bộ cao tập văn viết từ bộ tường viết thành chữ thiết.

Thiên quyển ngược lại âm quyết quyển trước đã giải thích rồi.

Khô trước ngược lại âm khổ cô Khổng An Quốc chú giải Thượng Thư rằng: Khô là phanh ra, khoét ra, sách Thuyết Văn viết từ bộ đao thanh khoa âm dưới trắc lược Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Trước là chém chặt, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Trước lột, vót nhọn Quảng Nhã giải thích đoạn ra sách Thuyết Văn viết từ bộ cân thanh tích.

Phất mị ngược lại âm mị ba gọi là tiêu dùng, tiêu tiền.

Bác tạp ngược lại âm bang giác Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Bác là ngựa không thuần màu, chữ viết từ bộ mã thanh bác.

Trâm phất ngược lại âm trắc lâm Thiên Thương Hiệt giải thích: Trâm là cây trâm, người con trai lấy cây trâm cứng cài lên đầu người con gái, làm trang sức, sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh tán ngược lại âm dưới phân vật Thiên Thương Hiệt giải thích: Phất là dây thao buộc ấn sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh phất Tự Thư cũng viết chữ bá.

Nghiên hạch ngược lại âm ngũ kiên sách Bát-nhã giải thích: Nghiên là suy nghĩ chính chắn, kỹ càng, sách Thuyết Văn viết từ chữ nghiên ngược lại âm dưới hành cách sách Thuyết Văn cho rằng: Hạch

là khảo sát sự thật chữ viết từ bộ tây thanh kích.

Nghĩa tạ ngược lại âm tình dạ sách Chu Dịch giải thích: Tạ là cùng cỏ mao trắng. Cố Dã Vương giải thích: Tạ là cỏ héo, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh tịch.

Di chương ngược lại âm dĩ chỉ Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Di là phép tắc, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thường, sách Thượng Thư cho rằng: Di là dựa theo luân thường đạo lý, sách tất cả viết từ bộ mịch bộ mẽ bộ cũng bộ kệ.

Trung đạo ngược lại âm trúc long sách Thuyết Văn cho rằng: Trung là lời nói từ đáy lòng chân thật răn dạy, chữ viết từ bộ y thanh trung tập văn viết chữ trung là chẳng phải.

Phục nhấn ngược lại âm nhân chấn Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Nhấn là khúc gỗ chèn bánh xe sách Thuyết Văn cho rằng: Chiều xe bị trở ngại vật, chữ viết từ bộ xa thanh nhấn.

Huyên bằng ngược lại âm huyết huỳnh sách Thuyết Văn cho rằng: Loài côn trùng nhỏ bay là đà, chữ viết từ bộ vũ thanh hoàn ngược lại âm dưới bồ đằng sách Trang Tử nói rằng: Ở phía Bắc sông tên của con cá gọi là côn côn hóa chim gọi là bằng.

Văn án ngược lại âm điều giản Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Văn là tên của loại chim ưng, hoặc là viết chữ văn.

Sam... ngược lại âm sở hàm Mao Thi Truyện cho rằng: Sam là dụng cụ trừ cỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo đến bộ thù âm dưới thể kế Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Thế là bồi cỏ, cắt cỏ, bồi mọc rễ lên thiêu đốt, không cho cỏ mọc trở lại mưa lớn giáng xuống đất thêm màu mỡ tốt có thể cày ruộng trồng trọt, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh trĩ.

Đế phân ngược lại âm đình kế theo Thanh Loại giải thích rằng: Đế là cuống của trái cây, âm dưới là phương văn sách Phương Ngôn nói: Cỏ thơm.

Tảo thủ ngược lại âm sừ đao Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài nam Tử rằng: Tảo là gãi, sách Thuyết Văn cho rằng: Gãi là ngứa cào, chữ viết từ bộ thủ thanh tảo.

Môn tâm ngược lại âm mạc bôn theo Thanh Loại cho rằng: Môn là sờ mó sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ thủ thanh môn.

Huy can ngược lại âm hứa quy Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Huy là hủy bỏ, hủy hoại, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhĩ thanh tùy.

Duệ tướng ngược lại âm duyệt tuế Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Duệ là sáng suốt. Quảng Nhã cho rằng: Trí tuệ, Khổng An

Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Là thánh trí sách Thuyết Văn viết từ bộ duệ đến bộ mục đến bộ cốc thanh tĩnh văn cổ viết chữ duệ Trụ Văn viết chữ duệ là chẳng phải âm duệ ngược lại âm tại an.

Hoài duyên ngược lại âm duyệt tuyền sách Khảo Thanh cho rằng: Duyên là loại nguyên tố hóa học, sách Thuyết Văn cho rằng: Duyên là kim loại màu xanh chữ viết từ bộ kim thanh duyên.

Vạn lại ngược lại âm lai đại sách Vận Thuyên cho rằng: Lại là loài cỏ. Cố Dã Vương, Ngọc Thiên cho rằng: Thuộc cỏ ngãi, cũng gọi là cỏ Mộc Liên loại thuốc, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh lại.

Thiến nhan ngược lại âm trên thiên điển sách Vận Thuyên cho rằng: Xấu hổ nét mặt bên lên, sách Vận Anh cho rằng: Xấu hổ đỏ mặt, hoặc là viết chữ thiến sách Khảo xấu hổ nhục mặt mày bên lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Xấu hổ thẹn cả mặt, chữ viết từ bộ diện thanh kiến.

Năn úy ngược lại âm nữ giãn sách Thuyết Văn cho rằng: Năn là hổ thẹn đỏ mặt, chữ viết từ bộ xích thanh niễn âm niễn là âm triển chữ viết từ bộ bì là chẳng phải.

TẬP SA MÔN BÁI TỤC NGHI TỰA QUYỂN 4

Bái vương phủ ngược lại âm bổ cái tên quận.

Xung tịch ngược lại âm tình lịch sách Phương Ngôn giải: Tịch là an tĩnh, sách Thuyết Văn ghi: Không có tiếng người, xưa viết chữ tịch hoặc là viết chữ tịch nay thông dụng viết chữ tịch.

Nhẫn truy ngược lại âm nữ nữ Cố Dã Vương cho rằng: Nhẫn là sợi dây, sợi chỉ khâu kim. Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Nay cũng viết chữ tuyến là sợi chỉ khâu kim, là nhẫn Quảng Nhã giải thích: Nhẫn là nức ra, áo rách may vá, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh thân âm dưới tử tắc Mao Thi Truyện cho rằng: Truy là mảnh lụa thâm, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh truy âm truy là âm truy sách Tập Văn viết chữ truy tục tự thường hay dùng.

Khể tửng ngược lại âm hề lễ sách Khảo Thanh cho rằng: Lễ bái mà đầu sát tận đất, tay thi lễ, sách Bát-nhã viết chữ khê âm dưới tang lãng sách Phương giải thích: Tửng là cái trán. Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Khể tửng gọi là khấu đầu nơi đất.

Cổ tập ngược lại âm trên cơ ngũ gọi là cổ động sách Thuyết Văn viết từ bộ khải đến bộ phộc ngược lại âm thảo đao sách Tập Văn viết từ bộ bì viết thành chữ cổ là sai. Âm thụ ngược lại âm chu thu ngược lại âm dưới tử diệp Mao Thi Truyện cho rằng: Tập là mái chèo, chèo thuyền. Lại cũng viết chữ trạo cũng viết chữ tập.

Chu hàng ngược lại âm hồ lang sách Phương Ngôn cho rằng: Hàng là tên một chiếc thuyền, sách Thuyết Văn viết từ bộ chu thanh nguyên Tập Văn viết chữ hàng tục tự thường hay dùng.

Thám trách ngược lại âm tha hàm sách Thuyết Văn ghi: Thám là dò xét thử nghiệm thương thuyết lấy tin từ xa, chữ viết từ bộ thủ thanh thám âm thám âm thâm ngược lại âm dưới sĩ trách Lưu Lưu Hoàn chú giải sách Chu Dịch rằng: Trách là rất thâm u. Sách Thuyết Văn viết từ bộ di thanh trách sách Tập văn viết chữ trách tục tự thường hay dùng.

Đãng ngược lại âm đễ lãng sách Thuyết Văn cho rằng: Đãng là đoán nơi qua lại, đã qua, trì hoãn, chữ viết từ bộ miên thanh thạch.

Yếu minh ngược lại âm trên yêu điều Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Yếu là u tịch, sách Thuyết Văn ghi: Sâu xa chữ viết từ bộ huyết thanh yếu ngược lại âm dưới mạc bình Mao Thi Truyện cho rằng: Minh là đem tối sách Thuyết Văn cho rằng: U ám từ bộ nhật đến bộ lục gọi là đến ngày mười sáu, trăng bắt khuyết nên gọi là tối, thanh tịnh.

Nghi nhĩ ngược lại âm trên ngư lực chữ chỉ ý núi rất cao chót vót, ngược lại âm dưới nghi chỉ.

Viên trạm ngược lại âm trực giảm theo chữ trạm giống như lóng, trong, sạch. Sách Khảo Thanh cho rằng: Nước lóng trong, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh thậm.

Nục kim ngược lại âm nữ lục Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Nục là thẹn thùng đỏ mặt, Quảng Nhã cho rằng: Ái náy thẹn thùng, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh sửu.

Sô nhiều ngược lại âm trên trắc câu âm dưới hiểu nhiều Mao Thi Truyện giải thích: Cốt cỏ nuôi súc vật, loại cỏ mao lợn nhà.

Tôn trở ngược lại âm tổ côn Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: tôn là dụng cụ đựng rượu, sách Thuyết Văn viết chữ tôn lại viết chữ tôn cũng viết chữ tôn âm dưới trắc sở Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Trở là cái mâm đựng đồ cúng tế, sách Phương Ngôn cho rằng: Thốt xác thịt sách Thuyết Văn viết từ nửa bộ nhục bên bộ thư.

Hoạch văn ngược lại âm huyết quyền Thiên Thương Hiệt cho rằng: Hoạch là treo lên cao, có sách viết là cầu sách Thuyết Văn giải:

Nói lưu loát, trôi chảy. Lại nói lời không thật chữ viết từ bộ ngôn thanh huỳnh Tập Văn lại viết chữ huỳnh là không thành chữ.

Tiếp hoặc ngược lại âm tư giáp Hàn Thi Truyện giải thích rằng: Tiếp là thấm ướt thấu suốt, biến khắp. Mao Thi Truyện cho rằng: Tiếp là đạt đến, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh hiệp ngược lại âm dưới vinh hức âm hức ngược lại âm huỳnh vực Mạnh Tử cho rằng: Vực là chỗ ở (873) sách Thuyết Văn cho rằng: Đất phong cho hoặc là viết từ bộ thổ thanh hoặc.

Thái huyền ngược lại âm huyết quyên Tư Mã Bưu chú giải sách Luận Ngữ rằng: Huyền là mạ màu sắc rực rỡ. Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Màu ngũ sắc hoa văn gọi là huyền sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch đến bộ huyền.

Ca-nhi-sắc-ca ngược lại âm ni trí tiếng Phạm hiệu của vua.

Thân vu ngược lại âm y vu Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Vu là ngoằn ngoèo, quanh co, sách Thuyết Văn cho rằng: Vây quanh, quấn quanh, chữ viết từ bộ mịch thanh vu.

Chi tất ngược lại âm tân mật Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tất là ngăn cấm đường đi, ngày xưa vua di hành cấm không được đi lại và phải quét dọn đường sạch sẽ. Như thời nay gọi là cảnh báo ngăn cấm đường, chữ viết từ bộ túc thanh tất.

Ngưng quỳnh ngược lại âm ngư lãng ngược lại âm dưới huyết huyện Lưu Triệu chú giải Cốc Lương Truyện rằng: Quỳnh là sâu xa, sách Thuyết Văn giải thích: Chữ viết từ bộ mân trong bộ nhân bộ huyết trên âm mân là âm quynh liệt.

Hy đế ngược lại âm đề hề Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Đế là kết buộc lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: Kết buộc lại không mở ra, chữ viết từ bộ mịch thanh đế.

Lý mộng ngược lại âm mặc đặng Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Mộng là sâu muộn. Sách Khảo Thanh cho rằng: Hổ thẹn, hoặc là viết chữ mộng.

Hấn đại ngược lại âm hứa cãn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hấn là có tội, sách Thuyết Văn viết từ bộ phân đến bộ dậu sách Tập Văn viết từ bộ xuyên viết thành chữ hấn là chẳng phải.

Thính chúc ngược lại âm dung nhục sách Vận Lược giải thích: Chúc là nhìn chăm chú, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mục thanh chúc Tập Văn viết chữ chúc tục tự thường hay dùng.

Hoàn trung ngược lại âm hoạt quan Lưu Triệu chú giải Cốc Lương Truyện rằng: Hoàn là đất của vua bao gồm trong thành ngàn dặm, sách

Thuyết Văn viết từ bộ miên thanh hoàn.

Thỉ pháp ngược lại âm thi để trước đã giải thích rồi.

Vấn điển ngược lại âm văn phán Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Vấn là tơ rối loạn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh văn Tập Truyện viết chữ vấn là sai chẳng phải.

Nhi cổ ngược lại âm vân bút Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Cốt là nước cuốn trôi đi, sách Phương Ngôn cho rằng: Nước chảy xiết, chữ viết từ bộ thủy thanh viết là âm việt.

Tuần cự ngược lại âm tuần tuân Bát-nhã giải thích: Tuần là loài cầm thú hay quấy nhiễu, được huấn luyện cho thuần thực ngoan. Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Tuần là đi theo, sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh xuyên.

Bất sủy ngược lại âm câu ủy Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sủy là đoán, đánh giá, sách Thuyết Văn cho rằng: Đo lường, chữ viết từ bộ thủ bộ thụ thanh tĩnh.

TẬP SA MÔN BÁI TỤC NGHI TỰA QUYỂN 5

Giác nhi ngược lại âm giang nhạc sách Bát-nhã giải thích rằng: Giác là sáng sủa, tranh tài độ sức, sách Thuyết Văn viết từ bộ xa thanh giáo.

Đâu lô giản ngược lại âm cổ hạn tên người. Tập Văn viết từ bộ đông viết thành chữ giản là sai.

Bạch hồng ngược lại âm hồ công sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cầu vòng có nhiều màu sắc. Mây trắng kết cầu vòng trắng cuộn lại hơi đóng thành băng.

Bi giáo ngược lại âm ty chi Mao Thi Truyện cho rằng: Bi là dày sách Bát-nhã cho rằng: Tốt lành phép tắc, khuôn phép, sách Thuyết Văn cho rằng: Tăng thêm, chữ viết từ bộ thị thanh ty.

Tài cao ngược lại âm tại lai Đông Quán Hán Ký giải thích: Tài là cần mẫn siêng năng, sách Khảo Thanh cho rằng: Tạm thời, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mịch thanh sàm âm sàm ngược lại âm sang hàm.

Mô báii âm mạc Quách Phác chú giải sách Mục Thiên Tử rằng: Mô là quỳ lễ Phật xưng Nam-mô, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục

thanh mạc.

Độc thiên ngược lại âm đình lịch Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Độc là nhìn thấy, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ kiến thanh độc.

Phủ cốc ngược lại âm phương vũ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Phủ là thêu thùa, văn vẽ, hoa văn. Quách Phác chú giải: Phủ là thêu văn vẽ, thêu để trang sức trên lễ phục ngày xưa, phủ là thêu hình như cái búa, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Dùng con cừ non và con chồn thêu lông trắng đen xen tạp gọi là phủ sách Thuyết Văn viết từ bộ thỉ thanh phủ âm trĩ ngược lại đình trĩ âm dưới hồng cốc Thích Danh cho rằng: Sợi tơ, sợi bông, sách Thuyết Văn cho rằng: Lưỡi võng, chữ viết từ bộ mịch thanh cốc.

Miệt biện ngược lại âm tiên diệt Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Miệt là chim trĩ, chỗ gọi là côn trùng hóa thành, kinh Sơn Hải cho rằng: Núi Hoa Sơn có nhiều loài chim màu đỏ, Quách Phác chú giải rằng: Thuộc chim trĩ, trên đầu màu đỏ, trên lưng màu vàng ánh, đầu màu xanh, đuôi màu đỏ, có bộ lông sáng rực rỡ, sách Nhĩ Nhã giải thích: Giống như con gà mà nhỏ ở núi. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Miệt là con chim trĩ ở núi, đến mùa thu, mùa đông là bay vào biển hóa làm con sò, sách Thuyết Văn viết từ bộ điểu thanh tộ âm dưới bì biến sách Thuyết Văn cho rằng: Biện là miễn, bỏ ra.

Nhược sần sách Lễ Ký giải thích: Hai mươi tuổi gọi là nhược tức đã đội mũ, ngược lại âm dưới sơ cận Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Đưa bé trai tám tuổi thay đổi, hủy bỏ răng sữa gọi là sần sách Thuyết Văn viết từ bộ xỉ thanh thất Tập Văn viết từ chữ sần là sai chẳng phải.

Kiểm đầu ngược lại âm kiểm liêm Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Kiểm là đầu đen, đời nhà Tần dùng từ này để chỉ dân đen sách Thuyết Văn viết từ bộ hắc thanh kim.

Đạm bạc ngược lại âm đạm lam ngược lại âm dưới bàn bác.

Tân tân ngược lại âm sở trần Mao Thi Truyện cho rằng: Tân tân là đông nhiều, lại kéo dài lê thê thườn thợt, sách Thuyết Văn viết bằng bộ thảo thanh tân.

Trường ế ngược lại âm y kế sách Thuyết Văn cho rằng: Kế là gom góp tập hợp lại, chữ viết từ bộ thủ thanh ế.

Tỷ cáo ngược lại âm tư tử Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tỷ là ấn tín, Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Phong thư, Ứng Thiệu chú giải sách Hán Thư rằng: Vật làm tin, sách Thuyết Văn cho

rằng: Chữ viết từ bộ ngọc thanh nhĩ ngược lại âm dưới cao hiệu sách Nhĩ Nhã giải thích: Cáo là khuyên răn. Xưa đó là hiệu của vua nay lấy căn làm gắng sức khích lệ.

Thư dịch ngược lại âm doanh ích Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Dịch là nhằm chán, sách Thuyết Văn giải thích: Suy sụp, rối cuộc, cõi bỏ, chữ viết từ bộ phộc thanh dịch Tập Văn viết từ bộ khuyển viết thành chữ dịch là sai.

Quý tạc ngược lại âm quý vị Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Quý là xấu hổ, thẹn thùng, sách Bát-nhã giải thích: Xấu hổ, sách Thuyết Văn cho rằng: Viết chữ quý ngược lại âm dưới tàng tác sách Thuyết Văn cho rằng: Tạc là hổ thẹn, thẹn thùng, sách Thuyết Văn cho rằng: Tạc là xấu hổ, chữ viết từ bộ tâm thanh sạ.

Nghê quốc ngược lại âm ngũ hề gọi là sư tử con, hoặc là viết chữ kỹ.

Thông sơn ngược lại âm thô hồng Tập Văn cho rằng: Viết chữ thông là sai.

TẬP SA MÔN BÁI TỤC NGHI TỰA QUYỂN 6

Trình sĩ ngưng ngược lại âm ngu cung.

Du tà ngược lại âm du chu sách Thuyết Văn cho rằng: Du là nịnh hót, chữ viết từ bộ ngôn thanh du sách Tập Văn viết chữ du là tục tự thường hay dùng.

Mậ chúng ngược lại âm mạc hầu Mao Thi Truyện cho rằng: Mậ là mua bán, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ bối thanh mậ Tập Văn viết mậ tục dùng là sai.

Phế ngẫu ngược lại âm phi kế sách Khảo Thanh cho rằng: Là sanh kíp sách Thuyết Văn cho rằng: Phối hợp chữ viết từ bộ nữ thanh bề âm bề ngược lại âm ty kê.

Hàm trượng ngược lại âm hai cam Ngọc thiên giải thích: Loại trúc tre thật có tim tục gọi là trong đây là trúc, xuất ra từ Phương Nam, có thể làm cây gậy, viết đúng là từ bộ trúc thanh hàm.

Truất dĩ ngược lại âm xuân luật Quảng Nhã giải thích: Truất là mây, khâu. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh xuất.

Luân tư ngược lại âm tương dữ sách Vận Thuyên cho rằng: Nước

chảy bài cát, chữ viết từ bộ thủy.

Nhấn khải ngược lại âm khai ái sách Thuyết Văn cho rằng: Áo giáp chữ viết từ bộ kim thanh khải hoặc là chữ tượng thanh.

Quán giáp ngược lại âm khai hoạn áo giáp, hoặc là viết quán tức là mặc áo giáp.

Chiếp-ma ngược lại âm trắc điệp sách Nhĩ Nhã giải thích: Chiếp là lo sơn hoặc là viết chữ nhiếp.

Đầu tẩu âm trên là đầu sách Khảo Thanh cho rằng: Đầu tẩu là cứu giúp bảo vệ, xiêm áo hoặc gọi là đầu óc kéo kéo dài sự phiền muộn, nhàm chán, ích muốn biết đủ.

Nhiếp y ngược lại âm trên chiêm điệp sách Bát-nhã cho rằng: Áo lót chữ viết từ bộ y thanh nhiếp.

Tư tư ngược lại âm tử tư Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tư tư là siêng năng không biếng nhát trễ nải, siêng năng không biết mệt.

Luyện khu ngược lại âm liệt quyền bệnh tay chân co quắp, sách Tập Văn viết chữ luyện cũng thông dụng, ngược lại âm dưới khu cũ sách Bát-nhã cho rằng: Khu là gù lưng, xương sống cong lại.

1* Xỉ khủ ngược lại âm khứ tự sách Thuyết Văn cho rằng: Cái răng bị sâu ăn.

2* Đàm tử ngược lại âm đàm nam họ người, miếng bói màu đen.

3* Cú cú ngược lại âm tứ tôn Vương Tiêu chú giải sách Luận Ngữ rằng: Cú cú là dáng vẻ ôn hòa cung kính, Quảng Nhã giải thích rằng: Cung kính Quách Phác chú giải Nhĩ Nhã rằng: rem sợ sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh cú.

Cổ hào âm trên là cổ Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Cổ là loài sâu bọ độc hại, sách Chu Dịch giải thích: Có loại độc trùng quái lạ, ngược lại âm dưới hiệu giao quả lục hào.

Đàm tiếu ngược lại âm tô điệu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cùng nhau bàn luận, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Khiển trách, lại cũng gọi là đùa cợt sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Tề, Sở, Tống, Vệ gọi trách mắng, chỉ trích là tiếu lại cũng viết chữ tiếu.

Đố hại ngược lại âm đô cố Mục Thiên Tử Truyện cho rằng: Đố là con mọt sách, sách Thuyết Văn cho rằng: Con mọt đục trồng vỏ cây.

Minh đằng ngược lại âm mịch bình ngược lại âm dưới đặng đắc. Mao Thi Truyện cho rằng: Loại ấu trùng, giống sâu hại lúa, ăn lá mạ non, đục bông lúa gọi là minh ăn lá mạ gọi là đằng sách Thuyết Văn

viết từ bộ trùng viết thành chữ đằng Tập văn viết chữ đằng là sai.

Bát hoàng ngược lại âm hoạch manh Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Hoàng gọi là tám phương, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mịch thanh hoàng.

Bàn úy ngược lại âm phân huật Thiên Thương Hiệt cho rằng: Úy là hoa cỏ xanh tốt, lại gọi là tươi tốt, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh úy.

Tự mi ngược lại âm mỹ bi sách Thuyết Văn giải thích Mi là cháu.

Diên hình ngược lại âm thiếu liên Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Khuôn làm đồ sứ, sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh diên.

Trần độc ngược lại âm đồng lộc Thiên Thương Hiệt cho rằng: Độc là dơ bẩn, sách Thuyết Văn cho rằng: Nắm giữ dơ, cấu bẩn, chữ viết từ bộ hắc thanh độc.

Ý lưu ngược lại âm y khải Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Gọi thêu hình cây búa, có màu đen trắng, lấy vải lụa trắng thêu làm tấm bình phong. Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Lụa màu đỏ thắm, thô sơ làm bình phong, có thêu hình cái búa viền, chỗ gọi là thị uy, sách Thuyết Văn viết từ bộ hộ thanh y ngược lại âm dưới liễu do Mao Thi Truyện cho rằng: Lưu là tấm bích chương, Cổ Dã Vương cho rằng: Lưu là tua cờ, sách Lễ Ký cho rằng: Vua làm huy hiệu, Ngọc Thiên cho rằng: Trong mười dặm có cắm hai cây cờ, sách Thuyết Văn viết từ bộ ư thanh lưu âm ư là âm yển âm lưu là âm lưu.

Vị thấu ngược lại âm dưới là thương hầu Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Thấu là lớp da bên trong. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục thanh thấu.

Kỳ điệt ngược lại âm điền kiết sách Nhĩ Nhã cho rằng: Điệt là người. Mao Thi Truyện cho rằng: Tám mươi tuổi gọi là điệt. Sách Tôn Viêm Tử cho rằng: Người già trên mặt có thêm sắc đen sạm, sách Thuyết Văn viết từ bộ lão.

Thức biện ngược lại âm bì biến Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Ngón tay đan xen nhau gọi là biện, sách Thuyết Văn cho rằng: Tay phủ bụi, chữ viết từ bộ thủ thanh biện hoặc là viết chữ biện.

Sở chủy ngược lại âm duy luy sách Thuyết Văn cho rằng: Chủy là (870) lấy roi quất ngựa mà đánh, chữ viết từ bộ trúc hoặc là viết chữ chủy.

Khánh tước ngược lại âm khinh kinh sách Nhĩ Nhã cho rằng:

Khánh là hết tận, sách Thuyết Văn viết từ bộ phữ thanh khánh âm khánh ngược lại âm khẩu canh ngược lại âm dưới tử được Tự Thư cho rằng: Tước là cây đuốc lớn, sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy cây đuốc huơ huơ trừ yêu quái, chữ viết từ bộ hỏa.

Uyên hác ngược lại âm ô huyền sách Thuyết Văn cho rằng: Uyên là sâu chữ viết từ bộ thủy thanh uyên Miếu Húy nói lấy âm tuyền âm dưới ha các kinh Sơn Hải giải thích rằng: Hác là hang sâu, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hang rỗng, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái ao chữ viết từ bộ duệ đến bộ cốc sách Vận Tập Văn viết từ bộ thổ viết thành chữ hát cũng thông dụng.

